**BÀI VIẾT SỐ 1**

**Môn: Ngữ văn – lớp 12**

**I. MA TRẬN ĐỀ**

**1. Thời gian làm bài 45 phút**

**2. Yêu cầu:**

- Hình thức: Tự luận

- Vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học về văn nghị luận, viết bài văn nghị luận xã hội có nội dung sát thực tế đời sống và học tập của học sinh phổ thông.

**3. Ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phần | | Mức độ | | | | |
| Làm văn | | Tái hiện | Thông hiểu | Vận dụng | | Tổng |
| Thấp | Cao |  |
| Tổng | Số câu |  |  | 1 |  | 1 |
| Điểm | 1,0 | 1,0 | 6,0 | 2,0 | 10,0 |
| Tỉ lệ % | 10% | 10% | 60% | 20% | 100% |

**II. ĐỀ**

Suy nghĩ của anh (chị) về câu nói: “*Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố”*(Trích *Nhật ký Đặng Thùy Trâm*).

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**1. Yêu cầu về hình thức và kĩ năng:**

- Học sinh biết cách làm bài nghị luận về một vấn đề xã hội. Bài viết có bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ; diễn đạt mạch lạc, có cảm xúc, sáng tạo, hạn chế tối đa các lỗi về chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

**2. Yêu cầu về nội dung:**

Thí sinh có thể bộc lộ quan điểm của mình theo những cách khác nhau nhưng cần chân thành, hợp lý, chặt chẽ và thuyết phục. Về cơ bản, cần đạt được một số ý chính sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Mở bài** | Dẫn dắt, giới thiệu câu nói của Đặng Thùy Trâm | 1,0 |
| **Thân bài** | **\*Giải thích:**  + Giông tố: những gian nan, thử thách, những khó khăn xảy ra với con người trong cuộc sống.  + Cúi đầu: đầu hàng, lùi bước, chấp nhận thất bại.  => Câu nói khái quát: đời người không thể tránh khỏi những khó khăn, thử thách nhưng không bao giờ được đầu hàng, lùi bước trước những khó khăn, thất bại trong cuộc đời, dám chấp nhận giông tố. | 1.5 |
| **\* Phân tích – chứng minh**  -  Khẳng định ý nghĩa sâu sắc của câu nói: cuộc đời con người thường có nhiều khó khăn, thử thách, thăng trầm  - Phân tích, chứng minh, đánh giá biểu hiện:  + Cuộc sống không bao giờ bình lặng mà luôn có vô vàn những khó khăn, thử thách, có thành công – thất bại, hạnh phúc – khổ đau…,  + Phải trải qua giông tố giúp con người trưởng thành, vững vàng về mọi mặt (tự hiểu về mình, cuộc sống, có kinh nghiệm…, )  + Vượt qua khó khăn, thử thách không phải là điều dễ dàng, song ta phải luôn luôn dũng cảm đối mặt, không được hèn nhát, nao núng, né tránh.  *(Học sinh chọn dẫn chứng tiêu biểu để minh họa cho các ý trên)* | 3,0 |
| **\* Bình luận, mở rộng vấn đề**  - Để làm được điều đó con người cần có bản lĩnh, nghị lực, tri thức.  - Trong thực tế cuộc sống, có biết bao những tấm gương về những con người có nghị lực, bản lĩnh, vượt lên số phận, vượt lên hoàn cảnh (các tấm gương xưa và nay).  – Phê phán lối sống thiếu nghị lực, bản lĩnh. Bên cạnh đó, ta không khỏi đau lòng cho những người, đặc biệt là các bạn trẻ thiếu nghị lực, bản lĩnh, sống ích kỷ, dựa dẫm.  *(Học sinh chọn dẫn chứng tiêu biểu để minh họa cho các ý trên)* | 2.0 |
| **\* Bài học nhận thức, hành động**  - Muốn thành công, con người phải trải qua nhiều sóng gió. Trước sóng gió, mỗi người phải tự vươn lên bằng niềm tin và nghị lực bản thân, vượt qua những yếu đuối, hèn nhát của chính mình  - Gian nan chính là môi trường rèn luyện, tôi luyện ý chí của con người.  - Nếu có ý chí nghị lực, vượt khó thì công việc nào cũng đi đến đích.  - Mỗi chúng ta phải luôn có ý thức sẵn sàng đương đầu trước khó khăn thử thách, trang bị cho mình hành trang cần thiết về tri thức, bản lĩnh, nghị lực để vượt qua mọi khó khăn, thử thách. | 1,5 |
| **Kết bài** | Khẳng định lại câu nói | 1,0 |

**Lưu ý**

- Chỉ cho điểm tối đa ở các ý khi bài làm đảm bảo tốt yêu cầu về diễn đạt.

- Bài làm cần có dẫn chứng phong phú, minh họa cho mỗi luận điểm.

**MA TRẬN, ĐỀ, ĐÁP ÁN BÀI LÀM VĂN SỐ 1, KHỐI 12**

**I. MA TRẬN ĐỀ**

**1. Khối 12**

**a. Bài làm văn số 1. Thời gian làm bài 45 phút.**

**b. Yêu cầu:** Đánh giá được kết quả học tập của học sinh ở dạng kiến thức bài văn nghị luận xã hội về các nội dung sau:

+ Tình thương là hạnh phúc của con người

+ Mọi phẩm chất của đức hạnh là ở trong hành động

+ Mục đích học tập do UNESCO đề xướng: “Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình”.

**c. Ma trận:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **LÀM VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI.** | **MỨC ĐỘ NHẬN THỨC** | | | | |
| **Số câu 1** | **Tái hiện** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp (%)** | **Vận dụng cao (%)** | **Điểm**  **(%)** |
| **Điểm (%)** | **1**  **10%** | **2**  **20%** | **7**  **70%** |  | **10**  **100%** |
| **Tổng** | **1** | **2** | **7** |  | **10** |
| **10%** | **20%** | **70%** |  | **100%** |

**2. ĐỀ BÀI**: **Tình thương là hạnh phúc của con người .**

**Anh (chị) viết một bài văn ngắn (khoảng 400 từ) trình bày những hiểu biết của mình về câu nói trên?**

**ĐÁP ÁN.**

**II. Lưu ý chung khi chấm bài:**

1. Do đặc trưng của môn Ngữ Văn, bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.
2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm đối với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu, đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.
3. Khuyến khích các bài viết có sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án. Nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục
4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.
5. Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| a | Đảm bảo cấu trúc của bài văn biểu cảm gồm ba phần: mở bài, thân bài. Kết luận.  Mở bài nêu được vấn đề; thân bài triển khai được vấn đề; kết bài kết luận được vấn đề. | Điểm |
| b.(mở bài) | Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: | 1 |
| c.(thân bài) | Triển khai vấn đề thành các luận điểm: vận dụng các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng rút ra bài học nhận thức và hành động. | 2.5 |
| - Giải thích câu nói: Tình thương là hạnh phúc của con người.  + Tình thương: là tình cảm nồng nhiệt làm cho gắn bó mật thiết và có trách nhiệm với người, với vật.  + Hạnh phúc là trạng thái sung sướng vì cảm thấy hoàn toàn đạt được ý nguyện.  + Tại sao tình thương lại là hạnh phúc của con người?  Vì : Tình thương khiến cho người ta luôn hướng về nhau để chia sẻ, thông cảm, đùm bọc lẫn nhau…. Là sự thỏa mãn mọi ý nguyện, và hưởng sung sướng, hạnh phúc mà tình thương mang lại. |
| - Phân tích, chứng minh các biểu hiện của tình thương:  + Trong phạm vi gia đình:  . Cha mẹ yêu thương con cái, chấp nhận bao vất vả, cực nhọc, hy sinh bản thân để nuôi dạy con cái nên người. Con ngoan ngoãn trưởng thành, cha mẹ coi đó là hạnh phúc nhất của đời mình.  . Con cái biết nghe lời dạy bảo của cha mẹ, biết đem lại niềm vui cho cha mẹ, đó là hiếu thảo, là tình thương và hạnh phúc.  . Trong đời người có nhiều nỗi khổ, nhưng con cái không nên danh, nên phận hoặc hư hỏng là nỗi đau lớn nhất của cha mẹ.  . Tình thương yêu, sự hòa thuận giữa anh em, giữa cha mẹ và con cái tạo nên sự bền vững của hạnh phúc gia đình  + Trong phạm vi xã hội:  . Tình thương chân thành là cơ sở của tình yêu đôi lứa (lấy dẫn chứng trong thơ văn, trong đời sống thường ngày để chứng minh)  . Tình thương là truyền thông đạo lí, tạo nên sự gắn bó chặt chẽ trong quan hệ cộng đồng giai cấp, dân tộc (dẫn chứng).  . Tình thương mở rộng, nâng cao thành tình yêu nhân loại (dẫn chứng- những tấm gương sáng trong lịch sử đã xem tình thương là hạnh phúc của con người: Trần Nhân Tông, Nguyễn Trãi, Hồ Chí Minh,…) | 3.5 |
| - Phê phán, bác bỏ lối sống thờ ơ, vô cảm, thiếu tình thương( lấy dẫn chứng trong cuộc sống xã hội để chứng minh,.)  - Rút ra bài học cho bản thân về cách sống là người có đạo đức, nhân cách, | 2.0 |
| d. (kết bài) | - Khẳng định vai trò của tình thương và hạnh phúc trong cuộc sống của mỗi con người.  - Kêu gọi, động viên mỗi người đấu tranh chống áp bức, bất công, phi nghĩa,..xây dựng một xã hội hòa bình, giàu tình thương yêu để mọi người đều hạnh phúc. | 1.0 |

|  |
| --- |
| **VIẾT BÀI LÀM VĂN SỐ 01: NGHI LUẬN XÃ HỘI**  **MÔN: NGỮ VĂN 12**  *Thời gian: 45 phút (Không kể thời gian giao đề)* |

1. **KHUNG MA TRẬN:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề**  ***Nghi luận***  ***về một tư tưởng đạo lý*** | | **Mức độ** | | | | |
| Tái  hiện | Thông hiểu | Vận dụng mức độ thấp | Vận dụng  mức độ cao | Tỉ lệ % |
| **Số câu: 1** | **Tỉ lệ %** | 20% | 30% | 30% | 20% | 100% |
| **Điểm** | 2.0đ | 3.0đ | 3.0đ | 2.0đ | 10.0đ |

1. **ĐỀ KIỂM TRA BÀI VIẾT SỐ 01**

Anh chị hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ về câu nói của nhà thơ Tố Hữu: *“ Ôi! Sống đẹp là thế nào hỡi bạn?” ( 10.0 điểm )*

**..............................................................**

1. **ĐÁP ÁN**

**3.1. Yêu cầu chung**

**- Yêu cầu về kĩ năng:**

Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

**- Yêu cầu về kiến thức:**

Thí sinh có thể triển khai vấn đề theo nhiều cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng; được tự do bày tỏ quan điểm của mình, nhưng phải có thái độ chân thành, nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và luật pháp.

**3.2. Yêu cầu cụ thể**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **MB** | Giới thiệu: Vấn đề sống đẹp trong câu thơ của Tố Hữu là vấn đề mà mỗi con người cần nhận thức và rèn luyện một cách đúng đắn, tích cực. | **0,5đ** |
| **TB** | **Giải thích**: Sống đẹp là sống như thế nào  - Sống đẹp là một đòi hỏi tất yếu của loài người từ khi xã hội xuất hiện nền văn minh, văn hóa.  - Sống đẹp là: sống có ý nghĩa , sống có ích cho cộng đồng, quốc gia dân tộc, sống khẳng định năng lực bản thân, giá trị của mỗi cá nhân; sống khiến người khác cảm phục, yêu mến, kính trọng, noi theo; sống với tâm hồn, tình cảm nhân cách, suy nghĩ khát vọng chính đáng, cao đẹp.  - Câu thơ của Tố Hữu là lời chất vấn, thực chất là lời nhắc nhở định hướng con người cần rèn luyện cách sống đẹp. | **2,0đ** |
| **Phân tích, chứng minh**: Các khía cạnh của sống đẹp  *- Sống có lý tưởng, mục đích đúng đắn , cao đẹp:*  + Sống tự lập, có ích cho xã hội.  +Sống biết dung hòa lợi ích bản thân và cộng đồng.  + Sống có ước mơ, khát vọng, hoài bão vươn lên, khẳng định giá trị, năng lực bản thân.  *- Sống có tâm hồn, tình cảm lành mạnh , nhân hậu:*  + Hiếu nghĩa với người thân  + Quan tâm, yêu thương, chia sẻ với những người xung quanh .  + Dũng cảm, lạc quan, giàu ý chí, nghị lực .  + Không chạy theo lối sống lập dị, không phù hợp với truyền thống, thẩm mĩ, văn hóa dân tộc.  *- Sống không ngừng học hỏi, mở mang trí tuệ, bồi bổ kiến thức*  + Học để biết, để có kiến thức về các lĩnh vực xã hội, để khám phá chính mình.  + Học để sống có văn hóa, tiến bộ.  + Học để làm, để chung sống, để khẳng định chính mình .  *- Sống phải hành động lương thiện , tích cực:*  + không nói suông mà phải có hành động cụ thể để chứng tỏ lối sống đẹp  + hành động cần có tính xây dựng, tránh vì lợi ích cá nhân mà gây bất lợi cho lợi ích tập thể . | **4,0đ** |
| **- Bình luận:** Cách thức để sống đẹp:  *\* Phê phán quan niệm và lối sống không đẹp.*  - Thói ích kỷ, vụ lợi không những làm cho con người nhỏ nhen, ti tiện, vô cảm mà còn gây những hậu quả xấu cho xã hội: như nạn tham ô, phạm pháp.  - Thói sống buông thả, tùy tiện, thiếu lý tưởng dẫn đến tình trạng tha hóa nhân cách, sống vô nghĩa, không có mục đích, vô giá trị, sống thừa  - Thói lười nhác trong lao động, học tập dẫn đến ngu dốt, thiếu kỹ năng sống, kỹ năng làm việc và quan hệ xã hội.  - Sống vô cảm, thiếu tình yêu thương, lòng trắc ẩn dẫn đến cô độc, thiếu tính nhân văn.  *\* Phương hướng rèn luyện lối sống đẹp.*   - Tích cực học tập trong cuộc sống, lịch sử, sáchvở.  - Xác định mục đích sống rõ ràng .  - Rèn luyện đạo đức, tinh thần lao động, mở mang tri thức . | **3,0đ** |
| **KB** | - Khẳng định ý nghĩa tích cực của lối sống đẹp.  + Sống đẹp là chuẩn mực cao nhất của nhân cách con người, là tiêu chí đánh giá giá trị con người.  + Câu thơ của Tố Hữu có ý nghĩa nhắc nhở, gợi mở về lối sống đẹp, nhất là cho thế hệ trẻ ngày nay. | **0,5đ** |

**\* Biểu điểm:**

* Điểm 9-10 Bài làm hoàn thiện , xuất sắc , lập luận thuyết phục, văn sáng sủa mạch lạc.
* Điểm 7-8: Bài làm khá, ý mạch lạc, hành văn trôi chảy.
* Điểm 5-6: Bài làm tương đối rõ ý, tuy nhiên phân tích lí giải chưa sâu sắc, còn mắc lỗi diến đạt, chính tả

- Điểm 3-4: Ý tưởng không rõ, diễn đạt lủng củng, sai nhiều lỗi chính tả

- Điểm 0-1-2: Học sinh không làm bài hoặc lạc đề.

**ĐỀ, ĐÁP ÁN BÀI VIẾT SỐ 1 KHỐI 12**

**1. Thời gian làm bài 45 phút**

**2. Ma trận:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phần Làm văn | Mức độ nhận thức | | | | Tổng |
| Tái hiện | Thông hiểu | Vận dụng | |  |
| Vận dụng thấp | Vận dụng cao |  |
| Tổng số câu | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Tổng số điểm | 1,0 | 1,0 | 6,0 | 2,0 | 10,0 |
| Tỉ lệ % | 10% | 10% | 60% | 20% | 100% |

**Đề:** Viết bài văn nghị luận khoảng 600 từ, trình bày suy nghĩ của anh(chị) về câu nói: “*Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố”.*

(Nhật kí Đặng Thùy Trâm)

**Đáp án:**

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung | Điểm |
| ***Viết bài văn bàn luận về câu nói: “Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố”*** | 10.0đ |
| a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | 1.0đ |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cuộc sống con người luôn có những khó khăn thử thách, con người cần có nghị lực vượt qua nó. | 1.0đ |
| c.Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẻ, dẫn chứng, rút ra bài học nhận thức và hành động | 8.0đ |
| - Giải thích  + Giông tố: những gian nan, thử thách, những khó khăn xảy ra với con người trong cuộc sống.  + Cúi đầu: đầu hàng, lùi bước, chấp nhận thất bại  → Câu nói khuyên con người không đầu hàng, lùi bước trước những khó khăn, thất bại trong cuộc đời, dám chấp nhận giông tố | 1.0đ |
| - Đánh giá  Khẳng định ý nghĩa sâu sắc của câu nói: cuộc đời con người thường có nhiều khó khăn, thử thách, thăng trầm, trải qua giông tố giúp con người trưởng thành, vững vàng về mọi mặt (tự hiểu về mình, cuộc sống, có kinh nghiệm,…) | 1.0đ |
| - Phân tích  + Cuộc sống không bao giờ bình lặng mà luôn có vô vàn những khó khăn, thử thách, có thành công - thất bại, hạnh phúc - khổ đau,…. + Vượt qua khó khăn, thử thách không phải là điều dễ dàng, song ta phải luôn luôn dũng cảm đối mặt, không được hèn nhát, nao núng, né tránh. | 2.0đ |
| - Bàn luận, chứng minh:  + Để làm được điều đó, con người cần có bản lĩnh, nghị lực, kỹ năng, tri thức. + Trong thực tế cuộc sống, có biết bao những tấm gương về những con người có nghị lực, bản lĩnh, vượt lên số phận, vượt lên hoàn cảnh (dẫn chứng các tấm gương xưa và nay). | 2.đ |
| - Phê phán lối sống thiếu nghị lực, bản lĩnh. Bên cạnh đó, ta không khỏi đau lòng cho những người, đặc biệt là các bạn trẻ thiếu nghị lực, bản lĩnh, sống ích kỷ, dựa dẫm. | 1.0đ |
| - Bài học nhận thức, hành động  + Muốn thành công, con người phải trải qua nhiều sóng gió. Trước sóng gió, mỗi người phải tự vươn lên bằng niềm tin và nghị lực bản thân, vượt qua những yếu đuối, hèn nhát của chính mình | 1.0đ |
| Khẳng định lại câu nói |  |
| *Tùy vào cách trình bày của hs, nếu tương đối đầy đủ ý, diễn đạt trôi chảy, lập luận chặt chẽ, giáo viên có thể cho điểm tối đa.* |  |

**Khối 12**

**I. MA TRẬN ĐỀ**

**1. Thời gian làm bài 45 phút**

**2. Yêu cầu:**

- Hình thức: Tự luận

- Vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học về văn nghị luận xã hội để làm bài, lấy dẫn chứng từ thực tế đời sống.

**3. Ma trận:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phần | | Mức độ | | | | |
| Làm văn | | Tái hiện | Thông hiểu | Vận dụng | | Tổng |
| Thấp | Cao |  |
| Tổng | Câu |  |  |  |  | 1 |
| Điểm | 1 | 1 | 6 | 2 | 10 |
| % | 10 | 10 | 60 | 20 | 100 |

**II. Đề bài: Trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng hiện nay một số giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc đang bị mai một**

**ĐÁP ÁN**

**1. Yêu cầu về kĩ năng:**

- Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội.

- Bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ,

**2. Yêu cầu về kiến thức:** Học sinh có thể trình bày nhiều cách nhưng, bày tỏ rõ quan điểm của mình, dẫn chứng phải hợp lí; cần làm rõ được các ý chính sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung** | **Điểm** |
| Làm văn | **1. Mở bài**: Nêu vấn đề cần nghị luận: việc một số giá trị văn hóa truyền thống bị xâm lấn có nguy cơ mai một | 1đ |
| **2. Thân bài** | 8đ |
| a. Giải thích khái niệm: “Những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc” là đặc điểm, bản sắc văn hóa lâu đời, riêng biệt của một dân tộc... | 1,5đ |
| b. Phân tích các khía cạnh biểu hiện của giá trị truyền thống đang bị mai một  - Trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật: âm nhạc, hội họa..  - Trong lĩnh vực đời sống: giao tiếp, ứng xử, nghi lễ... | 2,5đ |
| c. Nguyên nhân  - Do ảnh hưởng của nền kinh tế thi trường  - Một số lĩnh vực văn hóa truyền thống chậm đổi mới | 1,5d |
| d. Giải pháp  - Nhà nước cần có chiến lược bảo tồn, phát huy và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống  - Tuyên truyền, giáo dục ý thức về tình yêu, niềm tự hào về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc | 1,5đ |
| - Bàn luận mở rộng vấn đề, liên hệ bản thân | 1đ |
| **3. Kết luận:** khẳng định lại vấn đề | 1đ |